

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 73/2003/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2003

THÔNG TƯ

***Hướng dẫn thực hiện Quy chế góp vốn, mua cổ phần
của nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp Việt Nam***

Thực hiện Quyết định số 36/2003/QĐ-TTg ngày 11/3/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc về việc ban hành Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp Việt Nam (gọi tắt là Quy chế kèm theo Quyết định số 36/2003/QĐ-TTg ngày 11/3/2003 của Thủ tướng Chính phủ), Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về tài chính như sau:

I- QUY ĐỊNH CHUNG

1- Đối tượng và phạm vi áp dụng

1.1- Đối tượng áp dụng Thông tư này

Nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần trong doanh nghiệp Việt Nam quy định tại Điều 2 Quy chế kèm theo Quyết định số 36/2003/QĐ-TTg ngày 11/3/2003 của Thủ tướng Chính phủ.

Doanh nghiệp Việt Nam nhận vốn góp, bán cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài bao gồm: doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hoá, công ty cổ phần (bao gồm cả công ty cổ phần hình thành do cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước và công ty cổ phần thành lập theo Luật Doanh nghiệp), công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh, Liên hiệp hợp tác xã và hợp tác xã hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực, ngành nghề do Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố ở từng thời kỳ.

Cổ đông sở hữu cổ phần trong công ty cổ phần, các thành viên sở hữu vốn góp trong công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh, Liên hiệp hợp tác xã và hợp tác xã.

1.2- Phạm vi áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với hoạt động góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp Việt Nam theo Luật Khuyến khích đầu tư trong nước và dưới các hình thức quy định tại Điều 5 Quy chế kèm theo Quyết định số 36/2003/QĐ-TTg ngày 11/3/2003 của Thủ tướng Chính phủ.

Thông tư này không áp dụng đối với hoạt động góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

2- Mức góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam

Các nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần trong doanh nghiệp Việt Nam tối đa bằng 30% vốn điều lệ của doanh nghiệp Việt Nam.

Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần phát hành lần đầu của doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hoá thì tổng giá trị cổ phần không vượt quá 30% vốn điều lệ dự kiến trong phương án cổ phần hoá được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ (đối với doanh nghiệp thuộc Trung ương quản lý), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (đối với doanh nghiệp thuộc địa phương quản lý) phê duyệt.

Trường hợp có nhiều nhà đầu tư nước ngoài cùng đăng ký góp vốn, mua cổ phần với giá trị lớn hơn 30% vốn điều lệ thì doanh nghiệp căn cứ vào tình hình thực tế để quyết định lựa chọn đối tác không qua đấu giá hoặc tổ chức đấu giá để lựa chọn đối tác (tự tổ chức đấu giá hoặc thông qua tổ chức tài chính trung gian).

Trường hợp chỉ có một nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần vào một doanh nghiệp Việt Nam thì cũng được phép góp vốn, mua cổ phần tối đa bằng 30% vốn điều lệ của doanh nghiệp.

3- Thẩm quyền quyết định nhận vốn góp, bán cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài

3.1- Đối với doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hoá tổ chức bán cổ phần lần đầu theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19/6/2002 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần:

Doanh nghiệp nhà nước thuộc Trung ương quản lý: do Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quyết định.

Doanh nghiệp nhà nước thuộc địa phương quản lý: do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định.

3.2- Đối với công ty cổ phần, cổ đông trong công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh, Liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã và các thành viên trong các tổ chức này: thẩm quyền quyết định thực hiện theo quy định tại Khoản 2, khoản 3 Điều 6 Quy chế kèm theo Quyết định số 36/2003/QĐ-TTg ngày 11/3/2003 của Thủ tướng Chính phủ.

II- QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1- Thực hiện mua, bán cổ phần và góp vốn

1.1- Bán cổ phần

1.1.1- Đối với doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hoá:

Doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hoá có nhu cầu và khả năng huy động vốn, kỹ thuật và kinh nghiệm quản lý của nước ngoài thì khi lập phương án cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước phải xác định giá trị cổ phần dự kiến bán cho nhà đầu tư nước ngoài trong cơ cấu bán cổ phần lần đầu trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ (đối với doanh nghiệp thuộc Trung ương quản lý), trình Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với doanh nghiệp thuộc địa phương quản lý) phê duyệt.

Cơ cấu cổ phần lần đầu của doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hoá và việc bán cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài thực hiện theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19/6/2002 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần. Sau khi xác định cổ phần của Nhà nước cần nắm giữ (nếu có), cổ phần bán ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp và cổ phần bán ưu đãi cho người sản xuất và cung ứng nguyên liệu, số cổ phần còn lại được bán ra ngoài doanh nghiệp, trong đó có bán cho nhà đầu tư nước ngoài.

Sau khi có phương án cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước được cấp có thẩm quyền duyệt, doanh nghiệp cổ phần hoá phải thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng việc bán cổ phần ra ngoài doanh nghiệp và công bố công khai những thông tin chủ yếu của doanh nghiệp để nhà đầu tư nước ngoài tìm hiểu. Việc bán cổ phần phát hành lần đầu ra ngoài doanh nghiệp thực hiện theo Thông tư số 80/2002/TT-BTC ngày 12/9/2002 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn bảo lãnh phát hành và đấu giá bán cổ phần ra bên ngoài của các doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hoá.